

PHỤ LỤC 1 – PHẠM VI CUNG CẤP DỊCH VỤ

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Ghi chú
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD50T8; SN: 35H-00433 BKS: 72LA 0030; - SK: F86-00433 - SM: 6BG1-134007 - Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	Trọn gói
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay Rotuyn lái	- Kiểm tra độ rơ, tiếng kêu bất thường. - Tháo rotuyn lái khỏi càng và thanh lái. - Vệ sinh sạch vị trí lắp. - Thay mới rotuyn P/N: 25904-50232 hoặc tương đương – 2 cái - Lắp lại, siết bulông đúng lực	
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt xi lanh lái	- Tháo xi lanh lái khỏi cụm khung. - Tháo phốt cũ bằng văm/tua vít. - Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Lắp mới phốt xi lanh lái PN: 524W2-40211 hoặc tương đương - Lắp lại xi lanh, siết bulông chuẩn lực	
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt xi lanh ra/vào cần	- Tháo xi lanh lái khỏi cụm khung. - Tháo phốt cũ bằng văm/tua vít. - Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Lắp mới phốt xi lanh lái PN: 224T8-59801 hoặc tương đương - Lắp lại xi lanh, siết bulông chuẩn lực	
4.	Đại tu động cơ	- Kiểm tra chi tiết: piston, xylanh, trục khuỷu, bạc đạn, supap. - Đo kiểm: khe hở, độ mòn, độ cong vênh. - Thay thế: phốt, gioăng, bạc, piston, xylanh – 1 gói. - Lắp ráp: đúng quy trình, siết bulông theo lực chuẩn.	
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay cụm đồng hồ, Tap lô	- Tháo cụm đồng hồ, kiểm tra giắc cắm và mạch in. - Thay mới cụm đồng hồ, tap lô PN: 244E2-40801 hoặc tương đương – 1 bộ - Vệ sinh, lắp lại tap lô, siết chặt bulông	
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay vòng gioăng hộp số	- Tháo cụm hộp số khỏi xe. - Tháo gioăng cũ, vệ sinh sạch bề mặt lắp. - Thay mới gioăng hộp số PN: 135H3-82011 hoặc tương đương - Lắp lại hộp số, siết bulông đúng lực.	
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay nắp bình dầu thủy lực	- Tháo nắp bình dầu - Thay mới nắp bình dầu PN: 234A7-52101 hoặc tương đương	

8.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay nút bấm còi	- Tháo công tắc còi khỏi tap lô hoặc vô lăng. - Vệ sinh tiếp điểm, kiểm tra dây nối. - Thay mới nút bấm còi PN: 216G4-12571 hoặc tương đương	
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay nút đề	- Tháo công tắc còi khỏi tap lô hoặc vô lăng. - Vệ sinh tiếp điểm, kiểm tra dây nối. - Thay mới nút đề PN: 522A3-82061 hoặc tương đương	
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay đèn chiếu sáng	- Tháo cụm đèn chiếu sáng khỏi khung xe. - Kiểm tra bóng đèn, dây điện và giắc cắm. - Thay mới bộ đèn chiếu sáng PN: 235H2-42101 hoặc tương đương – 2 cái - Vệ sinh chóa đèn, lắp lại chắc chắn. - Cấp điện, kiểm tra ánh sáng thực tế	
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay xích tải	- Vệ sinh sạch xích, tra dầu/mỡ chuyên dụng. - Nếu giãn quá giới hạn → thay xích mới đúng loại. - Thay mới xích nâng tải 7.2m/2 sợi - Chạy thử nâng hạ, kiểm tra độ êm và an toàn.	
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD50T8; SN: 35H-00433 BKS: 72LA 0031; - SK: F86-00433 - SM: 6BG1-134007 - Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	Trọn gói
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay bạc đàn tỳ trục xoay cầu sau	- Tháo bạc đàn tỳ khỏi trục xoay. - Vệ sinh sạch vị trí lắp. - Lắp bạc đàn mới đúng loại, tra mỡ bôi trơn. - Thay mới bạc đàn tỳ trục xoay cầu sau PN: 22654-32201 hoặc tương đương – 2 cái. - Chạy thử, kiểm tra độ êm và độ rơ	
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt xi lanh lái	- Tháo xi lanh lái khỏi khung xe. - Tháo phốt cũ bằng văm hoặc tua vít. - Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Lắp phốt mới đúng loại, bôi mỡ mỏng. - Thay mới phốt xy lanh lái PN: 524W2-40211 hoặc tương đương – 1 bộ - Đổ dầu sạch, chạy thử kiểm tra rò rỉ	
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay bạc khung cầu	- Tháo bạc khung cầu khỏi vị trí lắp. - Vệ sinh sạch bề mặt lắp bạc. - Thay mới bạc khung cầu PN: 224T8-02001 hoặc tương đương - Lắp lại cụm cầu, siết bulông đúng lực.	
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay xích tải	- Vệ sinh sạch xích, tra dầu/mỡ chuyên dụng. - Nếu giãn quá giới hạn → thay xích mới đúng loại. - Thay mới xích nâng tải 7.2m/2 sợi - Chạy thử nâng hạ, kiểm tra độ êm và an toàn.	

16.	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD50T8; SN: 35H-00433; BKS: 72LA 0074; - SK: F86-00658 - SM: 6BG1-150490 - Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay cụm đồng hồ, Tap lô	- Tháo cụm đồng hồ, kiểm tra giắc cắm và mạch in. - Thay mới cụm đồng hồ, tap lô PN: 516G6-20201 hoặc tương đương – 1 bộ - Vệ sinh, lắp lại tap lô, siết chặt bulông	
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay lọc dầu hồi thủy lực	- Tháo lọc hồi dầu cũ. - Vệ sinh vị trí lắp lọc. - Lắp mới lọc dầu hồi thủy lực P/N: 25787-80301 hoặc tương đương – 1 cái - Đổ dầu sạch, chạy thử kiểm tra.	
19.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay lọc dầu hồi hộp số	- Tháo lọc hồi dầu cũ. - Vệ sinh vị trí lắp lọc. - Lắp mới lọc dầu hồi thủy lực P/N: 124U3-82521 hoặc tương đương – 1 cái - Đổ dầu sạch, chạy thử kiểm tra.	
20.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay bạc đàn tỳ trục xoay cầu sau	- Tháo bạc đàn tỳ khỏi trục xoay. - Vệ sinh sạch vị trí lắp. - Lắp bạc đàn mới đúng loại, tra mỡ bôi trơn. - Thay mới bạc đàn tỳ trục xoay cầu sau PN: 22654-32201 hoặc tương đương – 2 cái. - Chạy thử, kiểm tra độ êm và độ rơ	
21.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay trục xy lanh nghiêng (trái)	- Xả áp suất hệ thống thủy lực. - Tháo xi lanh nghiêng bên trái khỏi khung. - Rút trục ra, kiểm tra độ mòn, cong vênh. - Nếu hỏng → thay trục mới đúng loại. - Vệ sinh sạch, tra mỡ bôi trơn. - Thay mới trục xy lanh nghiêng (trái) PN: 224T8-50011 hoặc tương đương – 1 cái - Chạy thử, kiểm tra độ nghiêng và rò rỉ dầu	
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay trục xy lanh nghiêng (phải)	- Xả áp suất hệ thống thủy lực. - Tháo xi lanh nghiêng bên trái khỏi khung. - Rút trục ra, kiểm tra độ mòn, cong vênh. - Nếu hỏng → thay trục mới đúng loại. - Vệ sinh sạch, tra mỡ bôi trơn. - Thay mới trục xy lanh nghiêng (trái) PN: 224T8-50001 hoặc tương đương - 1 cái; - Chạy thử, kiểm tra độ nghiêng và rò rỉ dầu	
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay box lái.	- Tháo cụm box lái khỏi khung xe. - Kiểm tra phốt, bạc đạn, trục lái. - Thay mới box lái PN: 524W2-40252 hoặc tương đương	

		- Đồ dầu sạch, chạy thử kiểm tra rò rỉ và độ chính xác lái.	
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay nút bấm còi.	- Tháo công tắc còi khỏi tap lô hoặc vô lăng. - Vệ sinh tiếp điểm, kiểm tra dây nối. - Thay mới nút bấm còi PN: 216G4-12571 hoặc tương đương	
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay cần chuyển số	- Tháo cụm cần số khỏi tap lô hoặc khung. - Vệ sinh, kiểm tra khớp cơ khí và công tắc điện. - Thay mới cần số PN: 230C2-40411 hoặc tương đương – 1 cái - Lắp lại, siết chặt, kiểm tra chuyển số thực tế.	
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay van điện từ	- Tháo van điện từ khỏi cụm thủy lực. - Kiểm tra cuộn dây bằng đồng hồ đo điện. - Vệ sinh lõi van, thay phốt nếu rò rỉ. - Thay mới van điện từ PN: 130C3-82751 hoặc tương đương – 1 cái - Lắp lại, siết chặt, cấp điện kiểm tra hoạt động.	
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay bạc đạn pully	- Tháo bạc đạn cũ ra khỏi pully. - Vệ sinh sạch vị trí lắp. - Thay mới bạc đạn pully PN: 24609-41241 hoặc tương đương – 1 cái. - Lắp lại pully, căng dây curoa chuẩn.	
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay xích tải	- Vệ sinh sạch xích, tra dầu/mỡ chuyên dụng. - Nếu giãn quá giới hạn → thay xích mới đúng loại. - Thay mới xích nâng tải 7.2m/2 sợi - Chạy thử nâng hạ, kiểm tra độ êm và an toàn.	
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay nắp bầu lọc gió	- Tháo nắp bầu lọc gió, kiểm tra tình trạng nắp và gioăng. - Vệ sinh sạch bụi bẩn, dầu mỡ bám. - Nếu nắp nứt hoặc gioăng hỏng → thay mới đúng loại. - Thay mới nắp bầu lọc gió PN: 235C1-00301 hoặc tương đương – 1 cái. - Kiểm tra độ kín bằng cách chạy thử	
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD70Z8; SN: 30E05410 BKS: 72LA 0880; - SK: 80-05410 - SM: 6BG1-326119 Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	Trọn gói
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt trục các đăng	- Kiểm tra độ rơ của trục, bạc đạn và khớp nối. Nếu trục rung lắc nhiều sẽ làm phốt nhanh hỏng - Tháo trục các đăng khỏi hộp số/cầu. - Dùng văm hoặc tua vít tháo phốt cũ. - Vệ sinh bề mặt lắp phốt. - Thay phốt P/N: 03211-07001 hoặc tương đương – 1 cái	

		- Lắp lại trục, siết bulông đúng lực.	
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay bạc đạn	- Kiểm tra độ rơ, đo khe hở. - Tháo bạc đạn bằng vam chuyên dụng. - Vệ sinh, kiểm tra trục và ổ. - Thay bạc đạn mới P/N: 22658-22401 hoặc tương đương – 10 cái - Lắp lại, siết bulông đúng lực.	
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt bộ chia van thủy lực	- Tháo phốt cũ bằng vam/tua vít. - Vệ sinh sạch bề mặt lắp. - Lắp phốt mới P/N: B-2101A-40002 hoặc tương đương – 4 bộ - Lắp lại cụm chia, siết bulông chuẩn lực	
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay van chia thủy lực	- Tháo phốt cũ bằng vam/tua vít. - Vệ sinh sạch bề mặt lắp phốt. - Lắp mới van chia thủy lực P/N: B-21003-40072 hoặc tương đương – 4 cái - Lắp lại cụm van, siết bulông chuẩn lực.	
34.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt biến mô hộp số	- Tháo phốt cũ bằng vam/tua vít. - Vệ sinh sạch bề mặt lắp phốt. - Lắp phốt mới P/N: 15943-82112 hoặc tương đương – 1 cái - Lắp lại biến mô, siết bulông chuẩn lực.	
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay lọc dầu hồi thủy lực	- Tháo lọc hồi dầu cũ. - Vệ sinh vị trí lắp lọc. - Lắp mới lọc dầu hồi thủy lực P/N: 25787-82001 hoặc tương đương – 1 cái - Đổ dầu sạch, chạy thử kiểm tra.	
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay lọc dầu hồi hộp số	- Tháo lọc hồi dầu cũ. - Vệ sinh vị trí lắp lọc. - Lắp mới lọc dầu hồi thủy lực P/N: 25787-80301 hoặc tương đương – 1 cái - Đổ dầu sạch, chạy thử kiểm tra.	
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD70Z8; SN: 30E05410 BKS: 72LA 0905; - SK: 80-30061 - SM: 6BG1-334291 - Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	Trọn gói
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt xi lanh nâng/hạ cần	- Tháo cụm box lái khỏi khung. - Tháo phốt cũ bằng vam/tua vít. - Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Thay mới phốt xi lanh nâng hạ cần PN: 230C8-49801 hoặc tương đương – 2 cái	
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay cụm đồng hồ, Tap lô	- Tháo cụm đồng hồ, kiểm tra giắc cắm và mạch in. - Thay mới cụm đồng hồ, tap lô PN: 244E2-40801 hoặc tương đương – 1 bộ	

		- Vệ sinh, lắp lại tap lô, siết chặt bulông	
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD100Z8; SN: 30G00710 BKS: 72LA 0028; - SK: F82-00710 - SM: 6BG1-184528 - Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	Trọn gói
39.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt box lái	- Tháo cụm box lái khỏi khung. - Tháo phốt cũ bằng văm/tua vít. - Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Thay mới phốt box lái PN: HC516G2-42411 hoặc tương đương – 1 bộ	
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế cảm biến áp suất nhót động cơ	- Xác định vị trí cảm biến áp suất nhót trên thân máy. - Tháo giắc điện, tháo cảm biến cũ bằng cờ lê chuyên dụng. - Vệ sinh sạch vị trí lắp. - Thay mới cảm biến áp suất nhót động cơ PN: 23652-44001 hoặc tương đương – 1 cái - Gắn lại giắc điện, khởi động động cơ kiểm tra tín hiệu	
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay lọc dầu hộp số	- Tháo lọc cũ, xả dầu hộp số. - Vệ sinh sạch vị trí lắp lọc. - Thay mới lọc dầu hộp số PN: 25787-82001 hoặc tương đương – 1 cái	
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay lọc dầu hồi thủy lực	- Tháo lọc cũ, xả dầu hộp số. - Vệ sinh sạch vị trí lắp lọc. - Thay mới lọc dầu hộp số PN: 25787-80301 hoặc tương đương – 1 cái	
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe nâng	Model: FD100Z8; SN: 30G00710 BKS: 72LA 0205; - SK: F82-00710 - SM: 6BG1-184528 - Bao gồm các nội công việc như dưới đây:	Trọn gói
43.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay bộ phốt xi lanh lái thủy lực	- Tháo xi lanh lái khỏi cụm khung. - Tháo phốt cũ bằng văm/tua vít. - Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Lắp mới bộ phốt xi lanh lái thủy lực PN: 55902-40271 hoặc tương đương – 1 bộ - Lắp lại xi lanh, siết bulông chuẩn lực.	
44.	Đại tu động cơ	- Kiểm tra chi tiết: piston, xy lanh, trục khuỷu, bạc đạn, supap. - Đo kiểm: khe hở, độ mòn, độ cong vênh. - Thay thế: phốt, gioăng, bạc, piston, xy lanh – 1 gói. - Lắp ráp: đúng quy trình, siết bulông theo lực chuẩn.	
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay phốt box lái	- Tháo cụm box lái khỏi khung. - Tháo phốt cũ bằng văm/tua vít.	

		- Vệ sinh sạch rãnh lắp phốt. - Thay mới phốt box lái PN: HC516G2-42411 hoặc tương đương – 1 bộ	
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa và thay cụm đồng hồ, Tap lô	- Tháo cụm đồng hồ, kiểm tra giắc cắm và mạch in. - Thay mới cụm đồng hồ, tap lô PN: 244E2-40801 hoặc tương đương – 1 bộ - Vệ sinh, lắp lại tap lô, siết chặt bulông	